

監理団体・実習実施機関の皆様へ

本冊子は技能実習生・研修生向けに技能実習生活に役立つ情報等を母国語（8ヶ国語）と平易な日本語の併記により紹介していますので、技能実習生・研修生等に配布・回覧していただきますようお願いいたします。

技能実習生・研修生向け母国語情報誌

技能実習生の友

2017年
10月号

ABC Technical Intern Trainees' Mate

Sahabat Peserta Pemagangan

Bạn Của Thực Tập Sinh Kỹ Năng

วารสารมิตรผู้ฝึกปฏิบัติงานด้านเทคนิค

Kaibigan ng mga teknikal intern trainees

မိတ္တူပတ်စိန္တာကုမ္ပဏီလီမိတက်

အတတ်ပညာကျွမ်းကျင်မှု အလုပ်သင်များ၏ မိတ်ဆွေ

技能実習生之友



今日は会社のハロウィンパーティー！

中国からの技能実習生5人が、通訳なしで仕事がきちんとできるようになり、通訳担当の女性もひと安心です。

(竜ヶ崎フードワークス株式会社)

表紙に写真を載せませんか？ 詳しくはJITCOホームページ

技能実習Daysで <http://www.jitco.or.jp/>

Contents

PICK UP!

技能実習情報

「第25回外国人技能実習生・研修生日本語作文コンクール」入賞者のお知らせ

PICK UP!

充実ニッポンLife

『日本の生活案内』から ゴミの出し方
マンガで知ろう 日本人のルール お金は大事

日本と世界の理解を深めよう……1
レジャー施設、投資拡大 少子化でも？

Bersyon sa Pilipino …… 19
[フィリピン語版]

English Version …… 3
[英語版]

ភាសាខ្មែរ …… 23
[カンボジア語版]

Edisi Bahasa Indonesia …… 7
[インドネシア語版]

မြန်မာဘာသာ …… 27
[ミャンマー語版]

Bản tiếng Việt …… 11
[ベトナム語版]

中文版 …… 31
[中国語版]

ฉบับภาษาไทย …… 15
[タイ語版]

日本の小学生向け日本語問題に楽しくチャレンジ！
こくごのもり …… 34
一週間の漢字

経済

レジャー施設、投資拡大 少子化でも？

各地の遊園地やレジャーランドが、新しいアトラクションや設備を増やしています。日本は少子化ですが、外国人や高齢者の利用が増えているため、もっとお客さんをお呼びしたいと思います。

東京ディズニーリゾート（千葉県浦安市）は2020年度までに2000億円をかけて大型のアトラクションを造ります。5月、ディズニーシーに劇場型アトラクション「ニモ&フレンズ・シーライダー」が開業しました。ユニバーサル・スタジオ・ジャパン（USJ、大阪市）も4月に「ミニオン・パーク」を開業。人気ゲームキャラクター「マリオ」などをテーマにした新エリアを500億円かけて工事中で、20年の完成を目指しています。

ハウステンボス（長崎県佐世保市）は、3月にバーチャルリアリティ（VR）技術を使った映像アトラクションを17種増やしました。ムーミンのテーマパーク「メッツァ」は18年秋に埼玉県飯能市で一部開業予定です。

高齢者や外国人も

日本生産性本部の「レジャー白書」によると、入場料など遊園地やレジャーランドの売り上げの全体（市場規模）は15年、7640億円で過去最高でした。高齢者も含めた3世代や外国人旅行者が、各地の施設を楽しんでいるそうです。

Economy

Increasing Investment in Leisure Facilities Even Amid a Decrease in the Number of Children?

Amusement parks and recreation centers throughout Japan are augmenting their facilities with new attractions and entertainment. Japan is experiencing a decline in the number of children born, but the parks and centers are focusing on the increasing numbers of foreign visitors and elderly people, and are making various efforts to call in more customers.

Tokyo Disney Resort (Urayasu city, Chiba prefecture) will be spending 200 billion yen to build a new, large-scale attraction by fiscal 2020. Disney Sea launched a new theatrical attraction called "Nemo & Friends SeaRider" in May. Universal Studios Japan (USJ; Osaka city) opened "Minion Park" in April, and is presently building a new area themed on the popular game character "Mario" at a cost of 50 billion yen, slated to be completed in 2020.

Additionally, Huistenboch (Sasebo city, Nagasaki prefecture) introduced seventeen new video attractions in March that utilize virtual reality (VR) technology, and Moomin theme park Metsa in Hanno city, Saitama prefecture, is scheduled to make a soft opening in autumn 2018.

Elderly people and foreign visitors

According to the White Paper on Leisure published by the Japan Productivity Center, amusement parks and recreation centers as a whole (market size) generated 764 billion yen in total revenue through admission fees and other proceeds in 2015, marking a record high. It appears that family groups of three generations (ones that include elderly members), and foreign visitors are enjoying leisure facilities throughout Japan.

Ekonomi

Investasi terhadap Fasilitas Hiburan Meningkatkan, padahal Populasi Anak Berkurang

Taman hiburan dan taman rekreasi yang berada di setiap daerah, sedang menambahkan wahana ataupun fasilitas baru. Di Jepang, populasi anak berkurang, tetapi mereka bersemangat untuk menarik lebih banyak pengunjung, dikarenakan jumlah pengguna orang asing dan orang lansia semakin meningkat.

Tokyo Disney Resort (Urayasu, Chiba) akan membuat wahana besar baru sebelum TF 2020 dengan investasi 200 miliar yen. Pada bulan Mei, sebuah wahana tipe teater "Nemo & Friends SeaRider" telah dibuka di DisneySea. Sedangkan, di Universal Studios Japan (USJ, Osaka) juga telah dibuka "Minion Park" pada bulan April. Selain itu, juga proyek untuk membangun area baru yang bertema "Mario" yang dikenal sebagai sebuah tokoh game populer berjalan dengan biaya 50 miliar yen, dan area tersebut akan selesai dibangun pada tahun 2020.

Di Huis Ten Bosch (Sasebo, Nagasaki) telah diluncurkan 17 jenis wahana tayangan yang memanfaatkan teknologi virtual reality (VR) pada bulan Maret. Selain itu, "metsa" sebuah taman hiburan yang bertema Moomin, sebagiannya akan dibuka pada musim gugur 2018 di Hanno, Saitama.

Berkat Orang Lansia dan Orang Asing

Menurut "Buku Putih Rekreasi" oleh Japan Productivity Center (Pusat Produktifitas Jepang), total penghasilan (sekala pasar) dari taman hiburan dan taman rekreasi (biaya masuk dll.) pada tahun 2015 telah mencapai 764 miliar yen, dan hal ini tercatat sebagai rekor tertinggi untuk selama ini. Menurutnya baik keluarga 3 generasi termasuk orang lansia maupun wisatawan asing menikmati fasilitas tersebut di setiap daerah.

Kinh tế

Đầu tư cơ sở giải trí tăng mặc dù ý lệ sinh đẻ giảm?

Trên khắp nước Nhật, đầu tư vào xây dựng những cơ sở giải trí, công viên giải trí mới đang gia tăng. Tỷ lệ sinh đẻ ở Nhật tuy giảm nhưng Nhật đang nhắm tới việc thu hút khách hàng là người lớn tuổi và du khách nước ngoài.

Công viên giải trí Tokyo Disneyland (Thành phố Urayasu, tỉnh Chiba) dự định cho tới năm 2020 sẽ đầu tư khoảng 200 tỷ yên để xây dựng khu trò chơi cỡ lớn. Tháng 5 vừa qua, Disneysea vừa cho khánh thành một trò chơi mới dưới dạng sân khấu có tên gọi "Nimo and Friends, Sea Rider". Tháng 4 năm nay, Universal Studio Japan (USJ, thành phố Osaka) cũng đã khánh thành khu vui chơi Minion Park. Công ty cũng đầu tư 50 tỷ yên để xây dựng khu vui chơi mới với chủ đề là nhân vật nổi tiếng "Mario" trong trò chơi điện tử. Khu vực này dự kiến sẽ hoàn tất vào năm 2020.

Công viên giải trí Huis Ten Bosch (Thành phố Sasebo, tỉnh Nagasaki) vào tháng 3 năm nay đã tăng thêm 17 khu vực vui chơi sử dụng kỹ thuật thực tế ảo (Virtual Reality). Công viên giải trí về Thung lũng Moomin có tên gọi Metsa, tại thành phố Hanno, tỉnh Saitama, dự định sẽ khai trương một phần vào mùa Thu năm sau.

Cả người cao tuổi và du khách nước ngoài

Theo "Sách trắng về Giải trí" của Trung tâm Năng suất Nhật Bản, toàn bộ doanh thu từ vé vào cửa của các công viên giải trí và các cơ sở vui chơi (toàn thị trường) trong năm 2015 đạt 764 tỷ yên, cao nhất từ trước tới nay. Theo báo cáo này thì các gia đình 3 thế hệ (trong đó có người cao tuổi) cũng như du khách nước ngoài cũng sử dụng các khu vui chơi trên toàn quốc.

Market size of amusement parks and recreation centers

Perubahan sekala pasar taman hiburan dan taman rekreasi

Tình hình thị trường giải trí/công viên giải trí

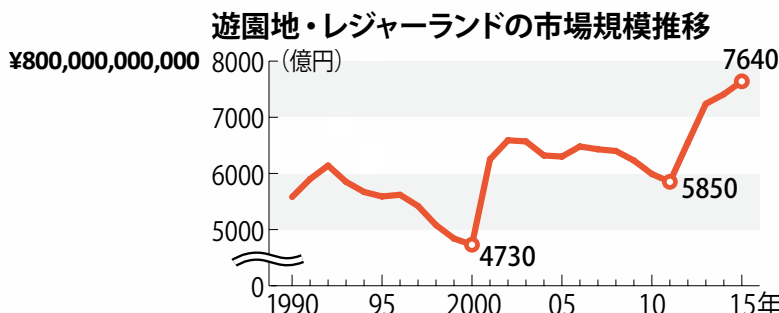
การเปลี่ยนแปลงตลาดของสวนสนุก สถานที่ท่องเที่ยว

Trends sa market size amusement parks at mga leisure lands

ပိတ်ပိုဂ်လိဒ်ဗိဒိဋ္ဌာရ်မာဒီကမ္မဋ္ဌဋ္ဌာနကိဓာနုနိဋ္ဌကိဓာနု

ပန်းခြံ/အပန်းဖြေခန်းဈေးကွက်ပမာဏ အပြောင်းအလဲ

游乐园・休闲娱乐场所的市場規模推移



※日本生産性本部「レジャー白書」より

このコーナーの記事・写真は「毎日小学生新聞」から提供されています。複製、転用はできません。 The above article and photo were made available by Mainichi Shogakusei Newspaper. They may not be copied or re-distributed in any form. Artikel dan gambar di sudut ini disediakan oleh "Surat Kabar Mainichi Shogakusei". Dilarang menyalin dan mengalihkannya. Những bài viết, ảnh trong mục này do báo "Mainichi Sogakusei" cung cấp. Nghiêm cấm việc đưa lại hoặc sao chép.

เศรษฐกิจ สถานທີ່ท่องเที่ยวสวนสนุกขยายการลงทุน แม้จำนวนเด็กจะลดลง?

สวนสนุกและแหล่งท่องเที่ยวแต่ละแห่ง เพิ่มสถานที่และเครื่องเล่นให้ความสำราญใหม่ แม้ในญี่ปุ่นจะมีจำนวนเด็กลดน้อยลง แต่เนื่องจากมีจำนวนชาวต่างชาติและผู้สูงอายุมาใช้บริการเพิ่มขึ้น จึงพยายามที่จะเรียกลูกค้า

โตเกียวดิสนีย์แลนด์(อุราบายาสุชิ จังหวัดชิบะ) ทุ่มเงิน 2 แสนล้านเยนสร้างเครื่องเล่นขนาดใหญ่ไปจนถึงปี 2020 โดยเดือนพฤษภาคมที่ผ่านมาได้เปิดแอทแทรคชันในรูปแบบโรงละคร “นี่โม แอนด์เฟรนด์ซี่ไรเดอร์” ที่ดิสนีย์ซี ส่วนที่ฮุสเทินบอสช์(โอซากะ) ได้เปิด “มินเนียนพาร์ค” เมื่อเดือนเมษายน และอยู่ในระหว่างก่อสร้างพื้นที่ใหม่ที่เป็นธีมของ “มาริโอ” คาแรกเตอร์เกมที่ได้รับความนิยม โดยตั้งเป้าหมายจะให้เสร็จสิ้นในปี 2020

เมื่อเดือนมีนาคม เฮาส์เทนบอสช์ (ฮาเซโบชิ จังหวัดนางาซากิ) ได้ใช้เทคโนโลยีวีอาร์เสมือนจริง(VR) เพิ่มแอทแทรคชันภาพ 17 ชนิดขึ้นมา นอกจากนี้ “เมทซ่า” ธีมพาร์คที่มีกำหนดจะเปิดให้บริการเป็นบางส่วนในฤดูใบไม้ร่วงของปี 2018 ที่ฮันโนชิ จังหวัดไซตามะ

ผู้สูงวัยและชาวต่างชาติก็เช่นกัน

จากเอกสารรายงานการวิเคราะห์และคาดการณ์ของศูนย์กำลังการผลิตของญี่ปุ่นเกี่ยวกับสถานที่ท่องเที่ยวพบว่า ยอดขายของค่าเข้าสวนสนุกและสถานที่ท่องเที่ยวโดยรวม (ขนาดของตลาด)ในปี 2015 มีมูลค่าสูงสุดเป็นประวัติการณ์ 7.64 แสนล้านเยน ทั้งนี้ก็เป็นเพราะว่าคนทั้ง 3 วัยที่รวมถึงผู้สูงอายุและชาวต่างชาติต่างก็สามารถเพลิดเพลินกับการไปเที่ยวเล่นในสถานที่แต่ละแห่ง

Ekonomiya Pag-lawak ng mga leisure facilities sa mababang birthrate?

Nadadagdagan ng mga bagong atraksyon ang mga amusement park at leisure land sa bawat lugar kahit bumababa ang birthrate sa Japan. Sila ay nagsusumikap na makaakit ng tao dahil na mga seniors at mga dayuhan nagpupunta dito. Isang malaking atraksyon ang ginagawa ng Tokyo Disney Resort sa Urabayashi, Chiba prefecture na itinatagay nagkakahalaga ng 2000 billion yen at nakatakdang buksan sa taong 2020. Noong Mayo lamang, ang simulator ride na “Nemo & Friends Searider ay binuksan sa Disney Sea. Sa USJ, Osaka naman ay binuksan noong April 2017 ang “Minion Park”. Inaasahan na matatapos sa taong 2020 ang ginagawa sa bagong area na itinatagay 50 billion yen ang halaga. Ang tema ng park ay mula sa sikat na game character na si “Mario”. Noong March ay nagdagdag ang Huis ten Bosch sa Sasebo shi, Nagasaki prefecture ng 17 image attractions na gamit ang (VR) “Virtual Reality” technology. Ang Moomin land “Metsa” ay inaasahang magbubukas sa autumn season ng 2018 sa Hanno shi, Saitama prefecture.

Mga seniors at mga dayuhan din
Ayon sa “leisure white paper” ng Japan Productivity Headquarters, ang entrance fee sa amusement park at leisure land ay mayroong overall sales (market size scale) na 764 billion yen ng nakaraang 2015. Ito ang pinakamataas na sales sa mga nakaraang taon. Ang ikatlong henerasyon kasama na ang mga seniors at pumapasyal na mga dayuhan ay nasisiyahan naman sa mga nabanggiglit na pasilidad.

เศรษฐกิจ การลงทุนสวนสนุก ขยายการลงทุน แม้จำนวนเด็กจะลดลง?

สวนสนุกและแหล่งท่องเที่ยวแต่ละแห่ง เพิ่มสถานที่และเครื่องเล่นให้ความสำราญใหม่ แม้ในญี่ปุ่นจะมีจำนวนเด็กลดน้อยลง แต่เนื่องจากมีจำนวนชาวต่างชาติและผู้สูงอายุมาใช้บริการเพิ่มขึ้น จึงพยายามที่จะเรียกลูกค้า

โตเกียวดิสนีย์แลนด์(อุราบายาสุชิ จังหวัดชิบะ) ทุ่มเงิน 2 แสนล้านเยนสร้างเครื่องเล่นขนาดใหญ่ไปจนถึงปี 2020 โดยเดือนพฤษภาคมที่ผ่านมาได้เปิดแอทแทรคชันในรูปแบบโรงละคร “นี่โม แอนด์เฟรนด์ซี่ไรเดอร์” ที่ดิสนีย์ซี ส่วนที่ฮุสเทินบอสช์(โอซากะ) ได้เปิด “มินเนียนพาร์ค” เมื่อเดือนเมษายน และอยู่ในระหว่างก่อสร้างพื้นที่ใหม่ที่เป็นธีมของ “มาริโอ” คาแรกเตอร์เกมที่ได้รับความนิยม โดยตั้งเป้าหมายจะให้เสร็จสิ้นในปี 2020

เมื่อเดือนมีนาคม เฮาส์เทนบอสช์ (ฮาเซโบชิ จังหวัดนางาซากิ) ได้ใช้เทคโนโลยีวีอาร์เสมือนจริง(VR) เพิ่มแอทแทรคชันภาพ 17 ชนิดขึ้นมา นอกจากนี้ “เมทซ่า” ธีมพาร์คที่มีกำหนดจะเปิดให้บริการเป็นบางส่วนในฤดูใบไม้ร่วงของปี 2018 ที่ฮันโนชิ จังหวัดไซตามะ

ผู้สูงวัยและชาวต่างชาติก็เช่นกัน

จากเอกสารรายงานการวิเคราะห์และคาดการณ์ของศูนย์กำลังการผลิตของญี่ปุ่นเกี่ยวกับสถานที่ท่องเที่ยวพบว่า ยอดขายของค่าเข้าสวนสนุกและสถานที่ท่องเที่ยวโดยรวม (ขนาดของตลาด)ในปี 2015 มีมูลค่าสูงสุดเป็นประวัติการณ์ 7.64 แสนล้านเยน ทั้งนี้ก็เป็นเพราะว่าคนทั้ง 3 วัยที่รวมถึงผู้สูงอายุและชาวต่างชาติต่างก็สามารถเพลิดเพลินกับการไปเที่ยวเล่นในสถานที่แต่ละแห่ง

စီးပွားရေး ကလေးတွေနည်းလာနေပါလျက်နဲ့ အပန်းဖြေစခန်းမှာ ရင်းနှီးမြှုပ်နှံမှု တိုးလာနေ

ဒေသအသီးသီးက ပန်းခြံတွေ၊ အပန်းဖြေစခန်းတွေမှာ ဆော့ကစားစရာသစ်တွေ၊ နေရာသစ်တွေကို တိုးချဲ့လာနေကြပါတယ်။ ဂျပန်မှာ ကလေးတွေနည်းလာနေပေမဲ့ နိုင်ငံခြားသားနဲ့အသက်အရွယ်ကြီးရင့်သူတွေရဲ့ သုံးစွဲမှုတိုးလာနေလို့ ဧည့်သည်တွေ ပိုဝိတ်ခေါ်ဖို့ ကြိုးပမ်းနေကြပါတယ်။

Tokyo Disney Resort (ချီဘာခရိုင်) အူရာယာစုမြို့ဟာ ၂၀၂၀ ဘဏ္ဍာရေးနှစ်အထိအတွင်း ယန်း ဘီလီယံ ၂၀၀ တန် ကြီးမားတဲ့ ဆော့ကစားစရာကို တည်ဆောက်နေပါတယ်။ မေလတုန်းက Disney Sea မှာ ဆော့ကစားစရာ "Nemo & Friends SeaRider" ကို ဖွင့်ခဲ့ပါတယ်။ Universal Studios Japan (USJ) ဆိုဘကာမြို့ဟာလည်း ဧပြီလမှာ "Minion Park" ကို စဖွင့်ခဲ့ပါတယ်။ နာမည်ကျော် ရိမ်းစာတ်ကောင် Mario စတာတွေကို ခေါင်းစဉ်တပ်ထားတဲ့ ဧရိယာကို ယန်း ဘီလီယံ ၅၀ အကုန်ခံ ဆောက်လုပ်နေပြီး ၂၀၂၀ ခုနှစ်မှာ အပြီးသတ်ဖို့ မှန်းနေပါတယ်။

Huis Ten Bosch (နာဂါစာကီခရိုင်) စာဆဲဘိုးမြို့ဟာ မတ်လမှာ Virtual Reality နည်းပညာသုံး ကစားစရာ ၁၇ မျိုးထပ်ဖြည့် ခဲ့ပါတယ်။ Moomin ရဲ့ စခန်း "Metsa" ကို ၂၀၁၈ ဆောင်းဦးရာသီမှာ ခိုင်းတမခရိုင်၊ ဟန်းနိုးမြို့မှာ တစ်စိတ်တစ်ပိုင်းစဖွင့်ဖို့စဉ်နေပါတယ်။

အသက်အရွယ်ကြီးရင့်သူတွေရော နိုင်ငံခြားသားတွေပါ

Japan Productivity Center (JPC) ရဲ့ "အပန်းဖြေစခန်းဆိုင်ရာ အစီရင်ခံစာ" ရဲ့ အဆိုအရ ဝင်ကြေးစတဲ့ ပန်းခြံနဲ့ အပန်းဖြေစခန်းတွေရဲ့ ဝင်ငွေ စုစုပေါင်း (ဈေးကွက်ပမာဏ) ဟာ ၂၀၁၅ ခုနှစ်မှာ ယန်းငွေ ၇၆၄ ဘီလီယံရှိခဲ့ပြီး အများဆုံးစံချိန်ဖြစ်ခဲ့ပါတယ်။ အသက်အရွယ် ကြီးရင့်သူတွေပါတဲ့ အရွယ် သုံးပါးနဲ့ နိုင်ငံခြားသား ခရီးသွားဧည့်သည်တွေဟာ ဒေသအသီးသီးက နေရာတွေမှာ သွားရောက် ပျော်ရွှင်နေကြတယ်လို့ ဆိုပါတယ်။

经济 休闲娱乐设施投资扩大 即使是少子化?

各地的游乐园以及休闲娱乐场所新的游乐设施和设备越来越多。日本虽然少子化严重，但外国人和老年人的使用逐步增加，因此日本正在努力吸引更多的客人。

东京迪斯尼度假区（千叶县浦安市）到2020年将斥资2000亿日元建造大型游乐设施。5月，迪斯尼海洋的新剧场型游乐设施「海底巡游船：尼莫和好友的海洋世界」开幕。日本环球影城（USJ，大阪市）也在4月开设了「小黄人公园」。以人气游戏人物“马里奥”等为主题的新园区耗资500亿日元正在建造中，目标2020年完成。

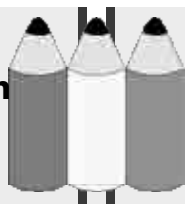
豪斯登堡（长崎县佐世保市）3月新增了17个运用虚拟现实（VR）技术的影像游乐设施。姆明主题公园「Metsä（森林）」预计2018年秋天在埼玉县饭能市部分对外营业。

老年人和外国人也玩得愉快
日本生产性本部制定的《休闲娱乐白皮书》显示，游乐园以及休闲娱乐场所的门票等整体营业额（市场规模）2015年达7640亿日元，创历史新高。包括老年人在内的三代人以及外国游客在各自的设施玩得非常愉快。

ข่าวและรูปภาพในคอลัมน์นี้มีต้นฉบับโดย “หนังสือพิมพ์นิจิโชกุกะกุเซอิ” ไม่นอบุญขาดให้นำไปใช้หรือพิมพ์ซ้ำ
 Ang larawan at artikulo na nasa itaas ay mula sa “Mainichi Shogakusei Newspaper”. Hindi maaring kopyahin o gamitin sa anumang paraan.
 本報之圖文內容均取自「每日新聞」雜誌，未經本報之事先書面同意，請勿擅自轉載或複製。如有違反，本報將依法追究。
 本報之圖文內容均取自「每日新聞」雜誌，未經本報之事先書面同意，請勿擅自轉載或複製。如有違反，本報將依法追究。
 这个版块的报导·照片由《每日小学生新闻》提供。禁止复制·转用。

Impormasyon sa mga technical interns

「Anunsyo ng mga nanalo sa ika-25 na Japanese Composition Contest ng mga dayuhang teknikal interns/trainees」



「第25回外国人技能実習生・ 研修生日本語作文コンクール」 入賞者のお知らせ

Maraming salamat sa mga sumali sa ika-25 Japanese Composition Contest ng mga dayuhang teknikal interns/trainees. Mula sa 2,636 na entries, 28 ang napili at nanalo na dumaansa isang mahigpit na screening process. (4 ang nanalo sa 1st prize, 4 sa 2nd prize at 20 ang nanalo sa 3rd prize).

Lahat ng komposisyon na nanalo ay pagsasamahin sa booklet na may pamagat na “Ang mga nanalong essay sa Japanese Composition Contest” at ipamamahagi sa mga JITCO exchange events at iba pa. Ipo-post din ang mga ito sa website ng JITCO upang inyong matunghayan.

http://www.jitco.or.jp/nihongo/25tokushu_sakubun.html

◆First Prize (4 na nanalo)

- CATALAN ROLAND GUNDRAN 『 Ang pinakamagandang regalo sa buong mundo 』 〈Philippines〉
- NGUYEN VAN TAM 『 Traffic signal na may himig 』 〈Vietnam〉
- QU YAN PIN 『 Isang araw mula sa intersection, nakita ko ang lipunan ng Japan 』 〈China〉
- GANBAATAR ZOLZAYA 『 “Japan” , may mabait na puso 』 〈Mongolia〉

◆Second Prize (4 na nanalo)

- GENDENSUREEN AZAYA 『 Pagmamahal ng magulang 』 〈Mongolia〉
- THIT THIT SWE 『 Layunin sa pagpunta sa Japan 』 〈Myanmar〉
- TANG YU LAN 『 Pagtatagpo 』 〈China〉
- VO THI PHUONG TRANG 『 Mental attitude sa trabaho 』 〈Vietnam〉

◆Third Prize (20 na nanalo)

- NGUYEN THI HONG LOAN 『 “Taiko” ng Japan (Japanese drum) 』 〈Vietnam〉
- LAWYI AGUNG NUGROHO 『 Manigong Bagong Taon 』 〈Indonesia〉
- LE NGOC GIAU 『 Ang dahilan ng aking pag-aaral ng wikang hapon 』 〈Vietnam〉
- BADAMJAV ODONCHIMEG 『 Ang mahalaga ay ang pag-iisip 』 〈Mongolia〉
- HUANG SHU JUAN 『 Ako ay isang machine operator 』 〈China〉
- LE THI YEN 『 Mga aral ng kasiyahan 』 〈Vietnam〉
- PHAN THI THUONG 『 Ang kahanga-hangang ugali ng Hapon 』 〈Vietnam〉

この度は「第25回外国人技能実習生・研修生日本語作文コンクール」にたくさんのご応募をいただきありがとうございました。2,636編の作品の中から、厳正な審査の結果、28名の入賞者（最優秀賞4名、優秀賞4名、優良賞20名）を決定いたしました。

入賞作品は「優秀作品集」としてとりまとめて、JITCO 交流大会等でお配りしています。JITCOのホームページでも公開していますので、是非ご覧ください。

http://www.jitco.or.jp/nihongo/25tokushu_sakubun.html

◆最優秀賞 (4名)

- カタラン ロランド グンドラン 『世界で一番すばらしいプレゼント』 〈フィリピン〉
- グエン ヴェン タム 『メロディのなる信号』 〈ベトナム〉

- 屈 艳品 『ある日交差点から見た日本社会』 〈中国〉
- ガンバートル ゴルザヤ 『心優しい日本』 〈モンゴル〉

◆優秀賞 (4名)

- ゲンデンスレン アズザヤ 『親の愛』 〈モンゴル〉
- テツ テツ スエ 『日本にきた目的』 〈ミャンマー〉
- 唐 雨兰 『出会い』 〈中国〉
- ヴォ ティ フォン チャン 『仕事に対する心構え』 〈ベトナム〉

◆優良賞 (20名)

- グエン ティ ホン ロアン 『日本の太鼓』 〈ベトナム〉
- EQ ¥* jc2 ¥* “Font:MS 明朝” ¥* hps8 ¥o¥ad (¥s¥up イヤー) 『インドネシア』
- レー ゴック ジャウ 『私が日本語を学ぶ理由』 〈ベトナム〉
- バダムジャブ オドンチメグ 『大事なものは考える事。』 〈モンゴル〉
- 黄 叔娟 『私は機械作業です』 〈中国〉
- レー ティ イエン 『幸せの教訓』 〈ベトナム〉
- ファン ティ トウオン 『日本人の素晴らしいところ』 〈ベトナム〉

【Pagkonsulta sa Sariling Wika】

★★Sa lahat ng Filipino na teknikal intern trainees, kami po ay bukas para sa libreng konsultasyon ukol sa mga suliranin o katanungan sa inyong kasalukuyang pinaglilingkuran ★★ Libreng tawag: 0120-022332 Fax: 03-4306-1114 Tuwing Huwebes: 11:00 a.m.~7:00 p.m.
Address: Igarashi BLDG, 2-11-5 Shibaura, Minato-ku, Tokyo. 108-0023 Japan International Training Cooperation Organization (JITCO) Consultancy Division, Training Facilitation Department

★★Magsimula ngayong Nobyembre, ang oras ng Konsultasyon sa Sariling Wika ay magbabago. ★★ Libreng tawag: 0120-022332 Fax: 03-4306-1114 Tuwing Huwebes: 1:00 p.m.~6:00 p.m.

- DO DHUY DHUONG 『 Isang beses sa buong buhay 』 (Vietnam)
- SHAN XU 『 Huwag susuko 』 (China)
- NGUYEN THI KHUYEN 『 Baguhin ang iyong sarili! 』 (Vietnam)
- LA VHAN HANH 『 Nais kong ipaalam ang mga hindi kapani-paniwalang pangyayari 』 (Vietnam)
- MAGNAIBAYAR ULZIIMAA 『 Magandang hapon,Japan 』 (Mongolia)
- LENH THI HAI 『 Ang puno ng kamatis 』 (Vietnam)
- SU MEI XIA 『 Pagkakaibigan 』 (China)
- LI SHENG JUN 『 Ang aking year 2016 』 (China)
- CUI XIAOLING 『 Ang kasiyahan ng pagiging malusog 』 (China)
- TONG BA CUONG 『 Malinis na Japan 』 (Vietnam)
- HOANG THI HUONG 『 Bouquet ng roses 』 (Vietnam)
- GAN LI JING 『 Hometown ng cherry blossom / Paglalakbay ng puso 』 (China)
- TRAN THI KIM OANH 『 Ako ay nagpunta sa Japan at nagtrabaho... 』 (Vietnam)

★Congratulations po sa mga nanalo★

- ドー トウイ ズオン 『一期一会』 (ベトナム)
- 単 旭 『諦めない気持ち』 (中国)
- グエン ティ クエン 『自分を変える!』 (ベトナム)
- ラー ヴァン ハイ 『信じられないでき事を伝えた』 (ベトナム)
- マグナイバヤル ウルジーマー 『こんにちは日本』 (モンゴル)
- レン ティ ハイ 『トマトの木』 (ベトナム)
- 苏 美霞 『友情』 (中国)
- 李 圣军 『私の2016年』 (中国)
- 崔 小灵 『健康だからこそ喜び』 (中国)
- トン バー クオン 『綺麗な日本』 (ベトナム)
- ホアン ティ フーン 『ばらの花束』 (ベトナム)
- 干 丽静 『桜の故郷・心の旅』 (中国)
- チャン ティ キム オアン 『私が日本に来て働いて...』 (ベトナム)

★入賞された皆様、おめでとうございます★

Mag-ingat sa pagtatapon ng basura

Ang mga bagay na hindi na kailangan na nagmumula sa bawat bahay ay itinatapon bilang basura. Sa Japan, ang pasilidad ng pagtatapon, muling pag-gamit (re-use) at pag-recycle ay alinsunod sa patakaran ng bawat lungsod at ang mga mamamayan ay mayroong kooperasyon dito. Ang patakaran sa bawat lungsod ay may ilang pagkakaiba ngunit lahat ng mga teknikal interns ay kailangan sumunod sa mga patakaran na ito.

Maraming tao ang mape-perwisyo kapag hindi sumunod sa patakaran kaya magtanong sa lifestyle instructor ninyo ukol sa ① pagtatapon ng basura, ② pagbubukod, ③ lugar ng pagtatapunan, ④ oras ng pagtatapon. Siguraduhin sundin ang mga ito.

Ilang beses, anong araw at paano ang pagbubukod ng basura ay depende sa bawat lugar.

Kumuha ng listahan ukol sa pagbubukod at pangungolekta ng basura sa inyong munisipyo at iba pang lugar na maaaring pagkuhanan nito.

Gayundin, may nakalaan na supot o plastic bag para sa basurang pwede at hindi pwedeng sunugin. Ito ay ibinebenta ng lokal na pamahalaan kaya kumpirmahin ito sa bawat lungsod.

Sa susunod na pahina na "Jisshu Nippon Life" ay may mga nakalista ukol sa patakaran ng pagtatapon ng basura na nag-mula sa isang lungsod. Mangyari lamang na gawing reference ito.

気を付けよう、ゴミの出し方

各家庭から出る不要物はゴミとして処分されますが、日本ではゴミ処理の円滑化、再利用・再資源化のために、ほとんどの市町村で一定のルールが定められており、市民はそれに協力しています。市町村によりそのルールは多少相違していますが、技能実習生の皆さんも市民のひとりとしてそのルールに従わなければなりません。

ルールを破ると多くの人が迷惑を受けますので、生活指導員に①ゴミの出し方、②分別する種類、③出す場所、④出す日時をよく教わり、必ず守るようにしてください。

地域によって、ゴミを出す回数や曜日、分別方法が異なります。市役所等で分別ゴミの収集日表をもらいましょう。

なお、各市町村によっては、燃やせるゴミ、燃やせないゴミなどを収集するため専用のゴミ袋を有料で販売している自治体もありますので、各市役所で確認してください。

ある都市のゴミ処理のルールを次ページからの(充実ニッポンLife)に掲げておきますので参考にしてください。

フィリピン語版

充実ニッポンLife Kontentong buhay sa Japan

Mula sa 『Gabay sa pamumuhay sa Japan』

Ang patakaran ng pagtatapon ng basura ng isang lungsod na kasamang nakalagay sa 『Gabay sa pamumuhay sa Japan』 ay aming ipo-post upang maging reference. Ang wastong pagtatapon ng basura ay magkaiba sa bawat lungsod, kaya siguraduhing mabuti ang patakaran sa inyong lugar.

『日本の生活案内』から

『日本の生活案内』に収録している、ある都市のゴミ処理のルールを参考までに記載します。実際のごみ処理のルールは地域によって異なりますので必ず自分の住む地域のルールを確認してください。

Pagtatapon ng basura

- (1) Siguraduhin na itapon ang basura sa umaga ng araw ng pagkolekta na hindi lalagpas ng 8:30 ng umaga. Ilagay din sa kanya-kanyang lugar ang basurang itatapon.
- (2) Ang basura ay ibukod sa inyong bahay bago itapon. Ang pagbubukod ay ang mga sumusunod;
 - ① Basurang pwedeng sunugin
 - ② Basurang hindi pwedeng sunugin
 - ③ Basurang pwedeng i-recycle
 - ④ Mapanganib na basura
 - ⑤ Malalaking basura
 - ⑥ Basurang hindi pwedeng kolektahin

① Basurang pwedeng sunugin 【Uri ng basura】

Basura sa kusina (basura mula sa pagkain, tirang ulam, balat ng prutas, gamit na tea leaves, balat ng itlog, basura mula sa gulay, atbp.), abo ng sigarilyo, papel, chopsticks stick pang-ihaw, paper pack, halaman, nalaglag na dahon, dumimula sa vacuum cleaner, bagay na gawa sa balat, pira-pirasong kahoy, sanitary napkins, diapers, at iba pa.

【Importanteng bagay】

- a. Kapag magtatapon ng basura, ilagay sa nabibili at nararapat na poly bag o vinyl bag. Itali mabuti ang dulo ng plastic bag.
- b. Pigaan at alisin ang tubig ng basura sa lababo, ibalot sa dyaryo atbp., bago ilagay sa plastic bag.
- c. Putulin ang mga piraso ng kahoy, mga sanga ng halaman ng 50 cm ang sukat, pagsamahin at itali bago itapon.

② Basurang hindi pwedeng sunugin 【Uri ng basura】

Gawa sa plastic (shampoo, lalagyan ng detergent, balot ng pagkain, laruan, atbp.), gawa sa polypropylene, vinyl, nylon, styrofoam, gawa sa goma (sports shoes, boots, sandal, atbp.), synthetic leather goods, ceramics, razor, blade, bombilya, salamin, bote ng cosmetics, crystal glass, payong, seat chair, pot, can spray, lata ng pintura, atbp.

【Importanteng bagay】

- a. Ang mga basurang pwedeng sunugin ay ilagay sa poly bag o vinyl bag bago itapon.
- b. Ingatan huwag kumalat kung hindi magkasya sa plastic bag ang mga malalaking bagay.
- c. Ang spray can ay delikado at maaaring sumabog, siguraduhin na wala nang gas sa loob bago itapon.
- d. Balutin sa dyaryo o papel ang mga nakakahiwa at delikadong bagay tulad ng razor blade at sulatan ng "kiken" (delikado) bago ilagay sa vinyl bag at itapon.

③ Basurang pwede i-recycle 【Uri ng basura】

Gawa sa papel (tulad ng dyaryo, flyers, wrapping paper, clothes box, shoe box, empty box, karton o cardboard, atbp.), damit, basahan, latang walang laman (lata ng beer, alalok, softdrinks, canned foods, bote ng gatas, atbp.) basag na salamin, basag na baso, bote, kubyertos (kaldero, talyasi, takure, scrap na bakal, bisikleta, mga kasangkapan sa bakal, atbp.), appliances (tulad ng tv, washing machine, refrigerator, stereo, stove, gas stove atbp.

【Importanteng bagay】

- a. Ilagay sa poly bag o vinyl bag ang lata o bote bago itapon.
- b. Ihiwalay ang mga papel at damit, italing mabuti ang plastic bag bago itapon.

ゴミの出し方

- (1) ゴミは、必ず決められた収集日の早朝から午前8時30分までに、それぞれ決められた場所に出す。
- (2) ゴミは、それぞれの家庭で次の6種類に分類する。

- ① 燃やせるゴミ
- ② 燃やせないゴミ
- ③ 資源ゴミ
- ④ 有害ゴミ
- ⑤ 粗大ゴミ
- ⑥ 収集できないゴミ

① 燃やせるゴミ

【ゴミの種類】

台所のゴミ (料理クズ、残飯、果物の皮、お茶ガラ、卵のカラ、野菜クズ等)、タバコの吸殻、紙くず、割りばし、竹串、紙パック、草木、落ち葉、掃除機のチリ、本革製品、日曜大工で出た木片、生理用品、紙おむつ等

【注意事項】

- a. ゴミを出すときは、市販されているポリ袋またはビニール袋に入れ、口の部分を縛って出す。
- b. 台所のゴミは、水分をよく切って新聞紙などに包んでから袋に入れる。
- c. 木片、植木の枝などは、50cmくらいに切って、紐で束ねてから出す。

② 燃やせないゴミ

【ゴミの種類】

プラスチック製品 (シャンプー、洗剤の容器、食品用パック、玩具等)、ポリ製品、ビニール製品、ナイロン製品、発泡スチロール、ゴム類 (運動ぐつ、長ぐつ、サンダル等)、合成皮革製品、陶磁器類、カミソリの刃、電球、鏡、化粧ピン、クリスタルガラス、傘、座椅子、ポット、スプレー缶、塗料缶等

【注意事項】

- a. 燃やせないゴミは、ポリ袋またはビニール袋に入れて出す。
- b. 袋に入らない大きな物は、散乱しないようにして出す。
- c. スプレー缶は、爆発する危険があるので、内部のガスを完全に抜いてから出す。
- d. カミソリの刃等の危険物を出す場合は、新聞紙等に包んで“危険”と表示し、ビニール袋に入れて出す。

③ 資源ゴミ

【ゴミの種類】

紙類 (新聞紙、チラシ、包装紙、洋服箱、靴箱、空箱、ダンボール等)、衣類 (衣類、ボロボロ布)、空缶 (ビール、酒、清涼飲料水、缶詰、牛乳ビン等)、割れたガラス、ビン、食器類 (汁べ、カマ、ヤカン、鉄クズ、自転車、スチール家具等)、家庭電化製品 (テレビ、洗濯機、冷蔵庫、ステレオ、ストーブ、ガスコンロ等、一部引取が有料のものもあります)、布団等

【注意事項】

- a. 缶やピンは、ポリ袋またはビニール袋に入れて出す。



『日本の生活案内』は、技能実習生が日本の生活にいち早く慣れ、快適な生活を送れるよう、さまざまな情報を収録した JITCO 刊行の書籍です。
Ang 『Gabay sa pamumuhay sa Japan』 ay librong publicized ng JITCO na naglalaman ng iba't ibang impormasyon upang masanay at maging maayos ang pamumuhay ng mga teknikal interns sa Japan.



- c. Banlawan ng tubig ang loob ng bote at lata bago itapon.
- d. Ibalot sa dyaryo o papel ang basag na baso, atbp. bago ilagay sa plastic bag at sulatan ng "garasu kiken" (delikado at may basag na glass).

④ Mapanganib na basura

【Uri ng basura】

baterya, fluorescent lamp, thermometer

【Importanteng bagay】

- a. Ilagay sa poly bag o vinyl bag bago itapon.
- b. Sulatan ang supot ng "yugai gomi" (mapanganib na basura) bago itapon.
- c. Ingatan na huwag mahalo sa recycle na basura.
- d. Dahil ang baterya ay may sangkap na nakakalason tulad ng organic mercury. Ilagay ito sa transparent bag (plastic bag na nakikita ang loob) bago itapon sa wastong lugar.

⑤ Malalaking basura

【Uri ng basura】

furnitures (tulad ng lamesang kahoy at silya, aparador, mirror stand, kama, carpet, mattress), fittings (tulad ng pinto, divider, atbp.) (Note) Ang malalaking basura tulad ng nabanggit sa itaas ay mga bagay na lagpas sa 1 sqm. ang sukat.

【Importanteng bagay】

- a. Kapag bumili at pinalitan ang fittings, ipakuha sa binililang shop ang luma (pinaggamitan).
- b. Kung may gamit na gawa sa kahoy na 50cm ang sukat at maaaring baklasin at sunugin, baklasin at itali ito. Itapon sa araw ng basurang pwedeng sunugin.
- c. Ang malalaking basura ay dapat ilagay sa tapat ng bahay o sa lugar na maaaring pumasok ang 2 ton na sasakyan.
- d. Sistema ng aplikasyon sa telepono. Maaari kayong magbayad depende sa uri ng basura.

⑥ Basurang hindi maaaring kolektahin

【Uri ng basura】

motorsiklo, tatami mats, gulong, waste oil, atbp.

- b. 紙類、衣類は、種類別に十文字に縛り、雨に濡れないように工夫して出す。
- c. ビン、缶は一度水洗いしてから出す。
- d. 割れたガラスは、新聞紙等で包んで、ゴミ袋に「ガラス危険」と表示して出す。



④ 有害ゴミ

【ゴミの種類】

乾電池、蛍光灯、体温計

【注意事項】

- a. ポリ袋またはビニール袋に入れて出す。
- b. 袋に「有害ゴミ」と明記して出す。
- c. 資源ゴミと混じらないように注意して出す。
- d. 電池は有機水銀など有害物質が含まれているので、中身が見える袋に入れて、決められた捨て方をする。

⑤ 粗大ゴミ

【ゴミの種類】

家具類 (木製の机、木製のイス、タンス、鏡台、ベッド、ジュースタン、カーペット、マットレス等)、建具類 (ドア、フスマ等)

(注) 粗大ゴミとは、上記のような物で、ほぼ1m²以上のものをいいます。

【注意事項】

- a. 建具等を買って替えた場合は、買った業者に引き取ってもらう。
- b. 木製品で壊せるものは50cm角以内に束ねて燃やせるゴミの目に出す。
- c. 粗大ゴミは玄関先または車 (2t車) の入れる場所に出す。
- d. 電話による申込制です。品物によっては回収手数料を徴収される場合があります。

⑥ 収集できないゴミ

【ゴミの種類】

バイク、畳、タイヤ、廃油等

まんがで知ろう 日本人のルール
Manga de shirō Nihon no Ruru

お金は大事 Ang pera ay mahalaga

① Inuman

Sa wakas! Ang pinakahihintay na unang sweldo!!

② Oo nga!!

④ Bigyan ninyo ng halaga ang pera.
 At isa pa, ang pera na iyan ay hindi galing sa akin. Tandaan ninyo sana na iyan ay galing sa customer.



③ Salamat sa sweldo Erahari shacho!

まるい ぼうず だいじ き
 丸井さんと棒須くん、大事なことに気がきました。

Natutunan nila Marui kun at Bozu kun ang isang mahalagang bagay.



指導・元世田谷区立
小学校教諭
高橋 希子
イラスト・奈良 幸恵

一週間の漢字

① □に、曜日の漢字を書きましょう。
一つの文には、同じ漢字が入ります。

花のたねを □ にうめた □ 曜日。
きれいな三日 □ が出た □ 曜日。
ねこが □ なたほっこをしていた □ 曜日。
お □ をためてサッカーボールを買った □ 曜日。
「もう、いいよ。」 □ のかけにかけた □ 曜日。
キャンプで □ をおこすのに苦ろうした □ 曜日。
たきの □ しがきでめれちゃった □ 曜日。

② 曜日を選んで作ってみましょう。



答えはこのページの下にあります。

©毎日小学生新聞 複製、転用はできません

まんがで知ろう 日本人のルール
通过漫画了解 日本人的规则

お金は大事 珍惜金钱



- ① 隔酒聚会
拿到了! 期待已久的第一次工资!!
- ② 是的!!
- ③ 江良张社长, 感谢您发的工资!
- ④ 你们两个都要珍惜这钱。还有, 这钱不是我给的, 是从客人那里得到的钱, 你们要记住这点。

まるい ぼうす だいじ き
丸井さんと棒須くん、大事なことに気がつきました。
丸井和棒须意识到了重要的事情。

- b. 袋に「有害ゴミ」と明記して出す。
c. 資源ゴミと混じらないように注意して出す。
d. 電池は有機水銀など有害物質が含まれているので、中身が見える袋に入れて、決められた捨て方をする。
- ⑤ 粗大ゴミ
〔ゴミの種類〕
家具類 (木製の机、木製のイス、タンス、鏡台、ベッド、ジュータン、カーペット、マットレス等)、建具類 (ドア、ラスマ等)
(注) 粗大ゴミとは、上記のような物で、ほぼ1㎡以上のものをいいます。
〔注意事項〕
a. 建具等を買って替えた場合は、買った業者に引き取ってもらう。
b. 木製品で壊せるものは50cm角以内に束ねて燃やせるゴミの日に出す。
c. 粗大ゴミは玄関先または車 (2t車) の入れる場所に出す。
d. 電話による申込制です。品物によっては回収手数料を徴収される場合があります。
- ⑥ 収集できないゴミ
〔ゴミの種類〕
バイク、畳、タイヤ、廃油等



発行 公益財団法人国際研修協力機構 (JITCO)
総務部広報室
〒108-0023 東京都港区芝浦2-11-5
五十嵐ビルディング11階
電話 03-4306-1166 (ダイヤルイン)

監理団体・実習実施機関の皆様へ

本冊子「技能実習生の友」は、JITCOの技能実習生・研修生に対する母国語による情報提供の一環として、偶数月1日に発行しています。中国語版およびインドネシア語版、ベトナム語版、タイ語版、フィリピン語版、カンボジア語版、ミャンマー語版、英語版の合本版となっており、掲載内容は、平易な文章によるニュース・トピックス、外国人技能実習制度に関連する情報の解説や技能実習生活に役立つ情報、技能実習生のリフレッシュとなる記事等から構成されています。

本冊子は、JITCO賛助会員に対するサービスとして、賛助会員の全ての監理団体・実習実施機関の皆様へ直接送付いたしております。技能実習生・研修生へ、必ず配布・回覧等をしていただきますよう、よろしくお願い申し上げます。また本冊子の過去の記事や技能実習生に役立つ情報を満載したウェブサイト版「技能実習生の友」も、併せてご利用ください。

本冊子は、技能実習や研修及び日常生活に有用な情報を皆さんに発信することを目的に、偶数月（4月・6月・8月・10月・12月・2月）1日に発行しています。ウェブサイト版「技能実習生の友」と併せてご利用ください。

This newsletter is issued on the first of even month (April, June, August, October, December, February) to provide useful information on technical intern training and daily living in Japan. Please also visit the Website version of "Technical Intern Trainees' Mate."

Buletin ini diterbitkan setiap tgl 1 bulan genap (April, Juni, Agustus, Oktober, Desember, Februari), dengan tujuan untuk menyampaikan berbagai info yang bermanfaat bagi pemagangan, pelatihan maupun kehidupan sehari-hari. Silakan akses juga [Sahabat Peserta Pemagangan] versi situs web.

Với mục đích giới thiệu những thông tin hữu ích liên quan tới cuộc sống hàng ngày cũng như việc tu nghiệp và thực tập kỹ năng, tờ tin này được phát hành vào những tháng chẵn (tháng 4, tháng 6, tháng 8, tháng 10, tháng 12, tháng 2). Mời các bạn truy cập vào trang web của tờ tin "Bạn của Thực tập sinh"

วารสารนี้จัดทำขึ้นเพื่อเผยแพร่ข้อมูลข่าวสารที่เป็นประโยชน์ในการฝึกปฏิบัติงานด้านเทคนิค การฝึกอบรมและการใช้ชีวิตประจำวัน โดยจะออกทุกวันที่ 1 ของเดือนคู่(เม.ย., มิ.ย., ส.ค., ต.ค., ธ.ค., ก.พ.) ทั้งนี้ "วารสารมิตรผู้ฝึกปฏิบัติงานด้านเทคนิค" ฉบับเว็บไซต์ได้เปิดให้บริการแล้วตั้งแต่เดือนมีนาคม ขอให้เข้าไปดูที่

Ang magazine na ito ay ginawa para sa mga technical intern at trainees upang mag bigay ng kapaki-pakinabang na impormasyon. Ito ay inilalabas tuwing unang araw ng even months (Abril, Hunyo, Agosto, Oktubre, Disiyembre, Pebrero). Gamitin kasabay ng website bersyon ng "Kaibigan ng mga teknikal intern trainees".

ကွပ်ကဲရေးအဖွဲ့များသည် အလုပ်သမားများ၏ အခြေအနေအထားကို စောင့်ကြည့်စစ်ဆေးရန်နှင့် အလုပ်သမားများ၏ အကျိုးစီးပွားကို အကဲဖြတ်ပေးရန် ရည်ရွယ်ချက်ဖြင့် စုံစမ်းစစ်ဆေးမှုများ (ဧည့်လေ့ရှိသူများ၏ အခြေအနေအထားကို စောင့်ကြည့်စစ်ဆေးမှု) ကို စတင်ပြုလုပ်ခဲ့ပါသည်။ ဝက်ဘ်ဆိုက် မှ "အတတ်ပညာကျွမ်းကျင်မှု အလုပ်သမားများ၏ မိတ်ဆွေ" နှင့်လည်း တွဲဖက် အသုံးပြုကြပါရန်။

本冊子是以向诸位提供技能实习及研修和日常生活的有用信息为目的，在偶数月（4月・6月・8月・10月・12月・2月）的1日发行。也请大家浏览网页版「技能实习生之友」。

※冊子版「技能実習生の友」のバックナンバーは http://www.jitco.or.jp/press/bokoku_kentomo.html からダウンロードできます。

